

Số: 2528 /BC-SGDĐT

An Giang, ngày 08 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH
Về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức giá một số dịch vụ tại
các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Thực hiện theo công văn số 828/VPUBND-KGVX, ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình Hội đồng nhân dân về mức thu một số hoạt động dịch vụ bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương cho Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo theo quy định;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã dự thảo xong Nghị quyết quy định mức giá một số dịch vụ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang gửi các Sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố.

Đến nay, Sở GDĐT đã nhận được các ý kiến góp ý. Sở GDĐT báo cáo tóm tắt và trình bày ý kiến tiếp thu, giải trình như sau:

Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở GDĐT
I. SỞ, NGÀNH CẤP TỈNH 1. Sở Tài chính 1.1. Theo Công văn số 877/STC-GCS ngày 14/4/2021 - Về cơ sở pháp lý: Ngoài Căn cứ Khoản 3, Điều 6, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, trong đó tại Khoản 3, Điều 6 về chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non, quy định: “Cơ sở giáo dục mầm non công lập được thực hiện một số dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm: dịch vụ bán trú, dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ, dịch vụ đưa đón trẻ...”. Tuy nhiên theo Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, quy định giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước như sau: a) Dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước: Đơn vị sự nghiệp công được xác định giá	Tiếp thu, bổ sung và giải trình như sau: Cơ sở thực hiện mức thu một số hoạt động dịch vụ bán trú tại các cơ sở GDMN công lập theo Quyết định số 2087/QĐ-UBND tỉnh, ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh, Quyết định phê duyệt Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực GDĐT, tại nội dung 1, Mục I, Dịch vụ giáo dục mầm non và phổ thông quy định “ Dịch vụ chăm sóc, dinh dưỡng; giấc ngủ; vệ sinh trẻ từ 3 tháng đến 6 tuổi” được thực hiện đối với cơ sở

Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở GDĐT
dịch vụ ... Riêng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ giáo dục, đào tạo... của Nhà nước thực hiện theo <u>quy định pháp luật về giá</u>.” Đồng thời tại Khoản 6, Điều 22 quy định “Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm ban hành trong năm 2015: Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực; danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; <i>định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công</i>, làm cơ sở ban hành <i>giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí</i> và các quy định tại Điều 4 Nghị định này”. - Về nội dung dự thảo Nghị quyết: Tại Điều 2 nêu rõ loại hình đơn vị của “Các cơ sở giáo dục mầm non công lập”, mức độ tự chủ về tài chính của các đơn vị này. Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết về mức thu dịch vụ bán trú nêu “Qui định khung giá, mức thu dịch vụ bán trú ...”, tuy nhiên, về bố cục đơn vị chỉ nêu “mức thu”, không quy định về “khung giá”, do đó đề nghị đơn vị rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. - Về cơ sở xây dựng khung giá, mức thu dịch vụ bán trú trình Hội đồng nhân dân tỉnh: qua xem xét đơn vị chưa nêu rõ danh mục sự nghiệp công, định mức kinh tế kỹ thuật đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Khoản 6, Điều 22 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ nên Sở Tài chính chưa có cơ sở có ý kiến về mức thu dịch vụ bán trú tại Dự thảo Nghị quyết. - Về chính sách miễn, giảm: Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết, đơn vị dự thảo đối tượng áp dụng Nghị quyết là “cơ sở giáo dục mầm non công lập”. Tuy nhiên, khi chính sách miễn, giảm thực hiện đối với các cơ sở được ngân sách nhà nước hỗ trợ 01 phần hoặc do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ thì trường hợp sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để chi bù hoạt động “dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước” là chưa phù hợp. Do đó, đề nghị đơn vị rà soát, điều chỉnh theo đúng quy định. 1.2. Theo Công văn số 1447/STC-GCS ngày 08/6/2021 - Căn cứ pháp lý: Đề nghị không nêu “Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh... do Nghị quyết quy phạm pháp luật căn cứ vào cơ sở pháp lý cao hơn. Bổ sung “Căn cứ Luật Giá ngày	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá” Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu, nghiên cứu bổ sung cơ sở pháp lý phù hợp. Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu bổ sung căn cứ Luật giá và chỉnh sửa, đưa Quyết định số 2087/QĐ-UBND vào nội dung bảng thuyết minh

Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở GDĐT
20/6/2012”. - Nội dung dự thảo Nghị quyết: Điều 1 Phạm vi điều chỉnh: bổ sung các nội dung của mức thu cần ban hành sau cụm từ gồm: “... tiền ăn; tiền điện, nước; chi phí quản lý phục vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp tham gia các hoạt động bán trú”. Tại khoản 1 Điều 2 điều chỉnh “Các cơ sở giáo dục mầm non công lập bao gồm: Nhà trẻ; trường mầm non; trường mẫu giáo học 02 buổi/ngày có tổ chức bán trú”. Tại điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 3 điều chỉnh từ “Thu” thành cụm từ “Mức thu” hoặc không dùng từ “Thu”. Tại khoản 4 Điều 3 tách riêng thành một Điều: “Quản lý, sử dụng và quyết toán” các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú. - Về bảng thuyết minh dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bổ sung cơ sở xác định danh mục dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật để xác định các chi phí cấu thành mức thu được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 1.3. Theo Công văn số 1929/STC-GCS ngày 15/7/2021 Sở Tài chính cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên cần điều chỉnh một số nội dung sau: - Đối với dự thảo Nghị quyết: Tại Điều 2 và khoản 1, 2 Điều 3 đề nghị bỏ dấu ngoặc đơn () sau cụm từ “bao gồm”, “hỗ trợ tiền” để thể hiện ý nghĩa của nội dung cần quy định; thống nhất cụm từ “mức thu tiền” hay “mức thu hỗ trợ tiền” cho phù hợp. Tại điểm a, khoản 3 điều chỉnh thành “...<i>tại điểm b, c khoản 1, 2 Điều này</i>”; điểm b khoản 3 dự thảo Nghị quyết xác định “<i>Từ nguồn thu tự chủ của nhà trường</i>” để quy định cho phù hợp. - Đối với Bảng thuyết minh dự thảo Nghị quyết: Điều 1 rà soát để xác định nội dung nào là phạm vi điều chỉnh, nội dung nào là cơ sở pháp lý xây dựng dự thảo Nghị quyết để bố trí cho phù hợp. Đề nghị điều chỉnh mức thu trong Bảng thuyết minh cho phù hợp với dự thảo Nghị quyết; sắp xếp thứ tự thống nhất Bảng thuyết minh với các Phụ lục kèm theo.	giải trình của dự thảo Nghị quyết. Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu, Sở GDĐT bổ sung cơ sở thực hiện Căn cứ Mục a, Khoản 2, Điều 10, Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT Thông tư hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ GDĐT áp dụng trong lĩnh vực GDĐT. Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý
2. Sở Tư pháp Theo công văn số 504/STP-XDKT&TDTHPL, ngày 12/4/2021 của Sở Tư pháp:	

Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở GDĐT
- Thẩm quyền và sự cần thiết ban hành: Nêu toàn bộ nội dung tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, quy định... - Thống nhất theo Khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, quy định: “Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh <i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”</i> Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết khung giá về mức thu dịch vụ bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang trên địa bàn tỉnh An Giang là đúng thẩm quyền. - Dự thảo Nghị quyết: Đề xuất điều chỉnh căn cứ thứ nhất, hai như sau: <i>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;”</i> - Điều chỉnh tên gọi theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP Dự thảo Tờ trình: Điều chỉnh phần trình bày chữ ký văn bản; nơi nhận” cho phù hợp. - Ý kiến: Theo Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP <i>“Chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non...Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, xây dựng danh mục dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định khung giá và mức giá dịch vụ cụ thể trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, làm cơ sở triển khai thực hiện.”</i> đề xuất Sở GDĐT tham khảo ý kiến của Sở Tài chính cần phải xây dựng danh mục dịch vụ và định mức kinh tế - kỹ thuật xong, trên cơ sở danh mục dịch vụ và định mức kinh tế - kỹ thuật dự thảo khung giá, mức giá cụ thể hay chỉ dự thảo khung giá, mức giá cụ thể mà không phải xây dựng danh mục dịch vụ và định mức kinh tế kỹ thuật.	Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu góp ý Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý: Sở GDĐT đã có công văn gửi Sở Tài chính và được thống nhất dựa trên cơ sở quy định tại Mục a, Khoản 2, Điều 10, Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT Thông tư hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ GDĐT áp dụng trong lĩnh vực GDĐT.

Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở GDĐT
3. Sở VHTT và Du lịch: Công văn số 635/SVHTTDL-VP. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
4. Sở KHCN: Công văn số 382/KHCN-KHTC. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
5. Sở Nội vụ: Công văn số 556/SNV-VP. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
6. Sở LĐ-TB-XH: Công văn số 719/SLĐTBXH-GDNN. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
7. Sở Ngoại vụ: Công văn số 198/SNgV-HTQT-BG-LS. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
8. Sở NN và PTNT: Công văn số 684/SNNPTNT-KHTC. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
9. Sở TNMT: Công văn số 935/TNMT-VP. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất

II. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ

1. UBND thành phố Châu Đốc: Theo công văn số 1224/UBND-KT. Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện thu, chi từ nguồn thu dịch vụ bán trú giáo dục mầm non. Kiến nghị hướng dẫn thêm nội dung này tại Khoản 3, Điều 3 của Nghị quyết để làm căn cứ cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập thực hiện tốt và đồng bộ hơn.	Tiếp thu và giải trình như sau: Sở GDĐT không có cơ sở để hướng dẫn chi từ nguồn thu dịch vụ bán trú lý do: Thực hiện theo Khoản 3, Điều 6, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Công văn 828/VPUBND-KGVX, UBND tỉnh giao Sở GDĐT Xây dựng nghị quyết về mức thu một số dịch vụ bán trú, không xây dựng định mức chi vì các trường học đã được giao tự chủ theo Nghị định 16/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của chính phủ Nghị định quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, về mức chi các đơn vị xây dựng vào qui chế chi tiêu nội bộ và công khai minh bạch theo đúng qui định.
--	---

Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở GDĐT
2. UBND huyện Châu Thành: Theo công văn số 350/UBND-PGDĐT. - Dự thảo Nghị quyết: Điều 3 Mức thu dịch vụ bán trú Quy định khung giá, mức thu dịch vụ bán trú (bao gồm tiền ăn, dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động bán trú) trên cơ sở thỏa thuận giữa phụ huynh và nhà trường nhưng không vượt mức tối đa. Cần bổ sung thêm định lượng cụ thể từng nội dung tiền ăn, dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động bán trú (Cụ thể: Tiền ăn 80%, dịch vụ phục vụ 5%, hỗ trợ hoạt động bán trú 15%); Bổ sung định mức chi cụ thể theo từng nội dung đã thu để đảm bảo tính công bằng, tránh việc so bì các khoản chi giữa các đơn vị và giúp cho cơ quan chủ quản quản lý tốt nguồn thu, chi dịch vụ bán trú tại các đơn vị. - Bảng thuyết minh dự thảo Nghị quyết: Tại khoản 1. Điều 3 từ ngữ chưa có sự thống nhất với dự thảo Nghị quyết về nội dung mức thu dịch vụ bán trú (bao gồm tiền ăn, dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động bán trú).	Sở GDĐT tiếp thu và giải trình theo nội dung đã nêu trong phần giải trình với UBND thành phố Châu Đốc. Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý
3. UBND thành phố Long Xuyên: Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
4. UBND thị xã Tân Châu: Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
5. UBND huyện An Phú: Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
6. UBND huyện Tịnh Biên: Theo công văn số 1909/UBND-VX. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
7. UBND huyện Châu Phú: Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
8. UBND huyện Phú Tân: Theo công văn số 924/UBND-VP. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
9. UBND huyện Tri Tôn: Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
10. UBND huyện Chợ Mới: Theo công văn số 558/UBND-TH. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.	Thống nhất
11. UBND huyện Thoại Sơn: Cơ bản thống nhất nội	Thống nhất

Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở GDĐT
dung dự thảo Nghị quyết.	
III. Sở Tư pháp thẩm định Báo cáo thẩm định số 221/BC-STP, ngày 16/8/2021 Báo cáo kết quả thẩm định Nghị quyết qui định mức thu một số dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang. 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng a) Phạm vi điều chỉnh: quy định ... tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang. b) Đối tượng áp dụng: đề xuất điều chỉnh theo quy định Điều 26 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 quy định cơ sở giáo dục mầm non nói chung hay không. Trường hợp chưa đầy đủ thì bổ sung cho phù hợp. Đồng thời, rà soát việc sử dụng cụm từ “các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan” hay “các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan” tại khoản 3 Điều 2 dự thảo. 3. Dự thảo Nghị quyết a) Điều chỉnh trang của văn bản “...không đánh số trang thứ nhất, được đặt cạnh giữa theo chiều ngang <u>trong phần lề trên của văn bản</u>...” theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. b) Tên gọi: khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, quy định: Căn cứ quy định trên, đề xuất cơ quan soạn thảo xác định; trường hợp dự thảo về dịch vụ bán trú thì điều chỉnh tên gọi theo gợi ý ...“NGHỊ QUYẾT / Quy định mức giá một số dịch vụ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang”. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết, Tờ trình cho thống nhất. c) Căn cứ ban hành: Điều chỉnh cụm từ; Rà soát lại các căn cứ ban hành văn bản, sử dụng các căn cứ liên quan trực tiếp đến nội dung; bỏ căn cứ thứ mười, thứ mười một theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. d) Đề xuất cơ quan soạn thảo có thể bố cục từ Điều 1 đến Điều 5 dự thảo. đ) Rà soát, điều chỉnh phần nơi nhận theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.	Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu, tuy nhiên Dự thảo Nghị quyết thực hiện cho các cơ sở GDMN công lập. Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu và chỉnh sửa tên Dự thảo Nghị quyết “ Quy định mức giá một số dịch vụ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang”. Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý

Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở GDĐT
g) Điều 3: đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh các cụm từ theo gợi ý: - “Mức thu một số dịch vụ” thành “Mức giá một số dịch vụ”.... - Rà soát nội dung “Mức thu tiền quản lý, phục vụ. Hỗ trợ cho cán bộ quản lý,...” thuộc dịch vụ bán trú không hay thuộc dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ, nghiên cứu, điều chỉnh, sử dụng ngôn ngữ cho phù hợp. h) Điều 3: đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát nội dung chính sách miễn, giảm tại điểm a khoản 3; rà soát nguồn chi bù các khoản miễn, giảm tại điểm b khoản 3; trường hợp chưa đầy đủ thì bổ sung cho phù hợp. i) Điều 4: điều chỉnh cụm từ “qui định” thành “quy định” cho thống nhất. 4. Dự thảo Tờ trình a) Điều chỉnh định lề trang, số trang văn bản theo quy định ...; b) Tên gọi: đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với dự thảo Nghị quyết; c) Điều chỉnh mục IV cho thống nhất dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý

Sở GDĐT báo cáo kết quả tổng hợp và tiếp thu ý kiến góp ý của các Sở, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố đã chỉnh sửa và hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Sở: GDĐT, TC, NV, TP;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị, thành;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Bình Thư